

6. GIỚI LÀM NHÀ QUÁ MỨC QUY ĐỊNH

Khi Phật an trú tại tinh xá Khoáng Dã, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo ở trong tinh xá này làm năm trăm cái phòng riêng, đều do họ tự đi xin vật liệu về làm.

Có một Tỳ-kheo vào buổi sáng sớm khoác y, cầm bát vào thôn Khoáng-dã để xin vật liệu làm phòng. Lúc ấy, có một người bán tạp

hóa mang những cái móc cửa ra tiệm tạp hóa mở cửa hàng định bán, thì trông thấy Tỳ-kheo từ xa đi nhanh đến. Người chủ tiệm liền suy nghĩ: “Vị Tỳ-kheo này đến đây chắc là để xin vật liệu làm phòng. Từ sáng sớm đến giờ ta chưa bán chác được gì, thì lại có người đến xin”. Nghĩ thế ông bèn đóng cửa hàng trở về nhà.

Rồi Tỳ-kheo suy nghĩ: “Ông khách buôn này thấy ta bèn đóng cửa hàng trở về nhà, chắc là biết ta đến xin vật liệu mà không muốn cho chớ gì?”. Nghĩ thế rồi, thầy liền đi tắt một đường khác đón đầu ông ta, hỏi: “Lão trượng, ông định đi đâu mà không đợi tôi? Tôi biết nhờ ai để cất phòng, chỉ có nhờ ông thôi. Vì ông là người tin pháp Phật, biết có tội phước, hễ tạo nghiệp thì có quả báo... mà không muốn cho, thì còn ai cho tôi? Lão trượng nên biết rằng Đức Thế Tôn đã dạy:

- Phải khởi tâm từ đối với người không muốn nghe, phải tạo phương tiện khiến cho họ nghe; Với những người không tin, phải làm cho họ tin; Thậm chí phải dùng tay kéo đầu họ, khuyên họ bố thí. Bởi lẽ, những người ấy sau khi mệnh chung sẽ sinh lên cõi trời, có sắc đẹp, sức khỏe, Trường-thọ và quyến thuộc đông đúc; đến khi sinh vào cõi người cũng được an lạc, có sắc đẹp, sức khỏe, sống lâu và bà con sum vầy, biết tu tập pháp Phật, làm tăng trưởng công đức, kiến tạo đạo quả.

Này lão trượng, thế nên Đức Thế Tôn nói kệ:

*“Làm phước hưởng quả vui,
Muốn gì được tự nhiên,
Vượt khỏi dòng sinh tử, Lên
tới cõi Niết-bàn.
Nếu người làm việc phước
Thiên thân liền gia hộ
Nguyện gì cũng thành tựu
Quân ma không thể hại.
Đức mỏng nhiều phiền não
Phước lớn tai họa tiêu
Phước đức mà vững chắc
Định kiên cố chóng thành.
Sinh thiên hưởng diệu lạc
Cõi người cũng tự tại.
Vì do công đức này*

Đến đâu đều tự nhiên.

Nhân phương tiện phước báo

Lìa hẳn khổ sinh tử.

Đắc đạo đến Niết-bàn

Hết trôi nổi tái sinh”.

Khi Tỳ-kheo đọc bài kệ ấy rồi, lại nói: “Lão trượng! Ông giúp tôi cất phòng thì phước đức rất lớn”. Sau khi nghe thuyết pháp, khách buôn liền bố thí ít nhiều.

Thế rồi, ông suy nghĩ: “Nếu ta trở lại cửa hàng, thì sẽ có nhiều người đến xin, đã không được lợi mà còn bị lỗ vốn, chi bằng ngồi ở nhà thì mới bảo toàn được vốn liếng, hơn là ra sạp mua bán, vốn lời sẽ mất hết”. Suy nghĩ như vậy rồi, ông bèn trở về nhà ngồi nghĩ.

Bà vợ thấy ông chồng như thế, nổi giận nói: “Vì sao ông ra chợ rồi lại quay về liền? Biếng nhác như vậy thì lấy gì để nuôi sống các con, đóng tiền sưu dịch cho nhà nước?”.

Khách buôn đáp:

- Bà chớ giận, hãy nghe đã. Sáng sớm hôm nay, tôi ra cửa hàng ngoài chợ v.v... (nói rộng cho đến) vì sợ mất vốn nên trở về nhà.

Bà vợ biết rồi, liền im lặng không nói.

Đoạn nói về Tôn giả Xá-lợi-phất, khi vào xóm làng khát thực tuần tự, liền đến đứng ngoài cửa nhà ấy. Bà vợ ông nhà buôn vốn là người có niềm tin sâu xa, cung kính, nên khi trông thấy Xá-lợi-phất, bèn lấy cái bát sạch bỏ đầy thức ăn, đem ra đổ vào trong bát Xá-lợi-phất, rồi đánh lễ dưới chân, cung kính vấn an.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất an ủi, hỏi thăm: “Trong nhà sinh hoạt thế nào, có tốt đẹp không?”.

Bà ta đáp: “Trong nhà đều tốt cả, chỉ có việc sinh nhai bị đình đốn”.

Hỏi: “Vì sao như vậy?”.

Bà bèn đem các nhân duyên trên bạch đầy đủ với Xá-lợi-phất: “Các sinh hoạt trong nhà như ăn uống, y phục và cung cấp sưu dịch cho quan, đều trông cậy vào cái cửa hàng, nhưng nay ông chồng chỉ ở riết trong nhà, vì sợ người ta đến xin. Thực sự ông đang ở nhà mà ông bảo là đi, thực sự đang thức mà bảo là ngủ. Thầy là người mà nhà tôi cung kính, tôn trọng cúng dường, không dám giấu giếm điều chi, nên mới thố lộ cùng thầy”.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất bèn dùng nhiều cách thuyết pháp cho bà vợ ông khách buôn, khiến bà ta sinh tâm hoan hỷ. Rồi thầy trở về tinh xá, đem sự việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn.

Phật liền bảo: “Gọi Tỳ-kheo kinh doanh ấy đến đây?”.

Sau khi thầy được gọi đến, Phật bèn hỏi: “Có thật ông đi xin vật

liệu về làm phòng, phiền lụy các thí chủ, khiến họ phiền trách với Xá-lợi-phất về việc của ông không?”.

Đáp: “Có thật như vậy bạch Thế Tôn”.

Phật liền khiển trách: “Đi xin vật liệu về làm phòng riêng, làm nào loạn các thí chủ là pháp ác”.

Rồi Phật khuyến cáo các Tỳ-kheo:

- Các thầy chớ có làm phòng riêng, khiến nào loạn đến các thí chủ nữa. Vì tiền tài khó kiếm, việc bố thí cũng gian nan. Các Bà-la-môn, cư sĩ xén bớt tài vật để cúng dường Sa-môn y phục, ẩm thực, sàng tọa và các thứ thuốc men phòng trị bệnh, những việc đó thật rất gian nan.

Phật bèn nói với các Tỳ-kheo kinh doanh: “Trong thời quá khứ, có một Tỳ-kheo tên Bạt-cừ sống ở trong rừng, đồng thời có nhiều con chim thích quân cũng đậu nơi rừng ấy, sớm chiều kêu inh ỏi, làm nào loạn Tỳ-kheo kia”.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Bạt-cừ bèn đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi đứng hầu một bên. Thế rồi, Đức Thế Tôn bèn an ủi, hỏi Tỳ-kheo đang sống trong rừng ấy như sau: “Thế nào? Thầy ít bệnh, ít phiền não, sống trong rừng vui vẻ chứ?”. Thầy liền đáp: “Bạch Thế Tôn! Ít bệnh, ít phiền não, sống trong rừng vui vẻ, nhưng vào buổi sớm mai và chiều tối, bị các con chim thích quân kêu inh ỏi, làm nào loạn không thể suy nghĩ được”. Phật liền hỏi Tỳ-kheo ấy: “Ông muốn tất cả các con chim thích quân không đến chăng?”. Đáp: “Con mong như vậy, bạch Thế Tôn!”. Phật nói: “Này Tỳ-kheo, cứ vào buổi chiều, bầy chim thích quân bay về. Ông xin mỗi con một cái lông, rồi sáng sớm chúng bay đi, ông cũng xin như thế”. Tỳ-kheo ấy liền bạch với Phật: “Lành thay Đức Thế Tôn”, bèn trở lại trong rừng, ngồi ngay ngắn suy nghĩ. Đến khi mặt trời về chiều, bầy chim bay về kêu inh ỏi, thầy liền nói: “Này các con chim thích quân, mỗi chú cho ta mỗi cái lông, vì ta đang có việc cần dùng”. Khi ấy, bầy chim bèn im lặng trong giây lát, rồi mỗi con nhổ một cái lông bỏ xuống đất. Vào buổi sáng sớm thầy cũng xin như thế.

Do vậy bầy chim bèn di chuyển đến nơi khác, ngủ lại một đêm, nhưng chúng không thích chỗ ấy, nên bay về lại. Thế rồi, Tỳ-kheo lại xin lông chúng như trước. Mỗi con cũng đều nhổ lông cho thầy. Rồi chúng suy nghĩ: “Nay ông Sa-môn này, xin một cách thật là kỳ quặc. E rằng không bao lâu nữa lông của chúng ta sẽ hết sạch và từng thớ thịt cũng sẽ rơi xuống đất, hết bay nổi nữa, biết làm sao đây?”. Rồi cùng nhau bàn bạc: “Tỳ-kheo này thường sống trong rừng này, vậy chúng ta nên đi tìm một nơi khác để đậu, không nên trở về đây nữa”.

Thế rồi Phật nói với các Tỳ-kheo: “Loài chim là giống súc sinh, còn ghét xin nhiều, hướng chi người đời. Nay các Tỳ-kheo! Chớ có kinh doanh sự nghiệp, khiến cho các Bà-la-môn, cư sĩ có tín tâm phải bỏ ra tài vật một cách đau khổ để cung cấp cho Sa-môn y phục, ẩm thực, giường nằm và các thuốc men phòng trị bệnh”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Vì sao thầy Tỳ-kheo ở trong rừng ấy lại khiếp sợ sự hỗn loạn, chán ghét tiếng chim?”.

Phật nói với các Tỳ-kheo: “Thầy Tỳ-kheo ấy không những ngày nay khiếp sợ mà trong quá khứ cũng đã từng khiếp sợ”.

Các Tỳ-kheo hỏi: “Đã có như vậy sao?”

Phật liền bảo với các Tỳ-kheo: “Trong thời quá khứ có một con voi sống nơi thanh vắng trong rừng. Rồi có một cơn gió lốc thổi mạnh, làm gãy cây cối. Voi nghe tiếng cây cối đổ gãy, liền sợ hãi tuôn chạy. Sau đó, nổi sợ hãi với dần, voi liền đến đứng dưới một cội cây, nhưng cây ấy lại gãy nữa, voi liền bôn tẩu.

Bấy giờ, có một vị thiên nhân, thấy voi hoảng chạy, liền suy nghĩ: “Vì sao con voi này lại điên cuồng chạy loạn xạ như thế?”, bèn đọc kệ:

*“Gió trốt thổi lên cây đổ gãy,
Voi kia hoảng sợ chạy điên cuồng.
Giá như gió thổi khắp thiên hạ
Bấy giờ, voi ấy chạy về đâu?”.*

Thế rồi, Phật nói với các Tỳ-kheo: “Con voi thuở ấy chính là Tỳ-kheo ở trong rừng ngày nay”.

Đoạn Phật lại nói với các Tỳ-kheo kinh doanh: “Trong thời quá khứ có năm trăm vị Tiên nhân ở trong núi tuyết. Một Tiên nhân ở riêng tại một chỗ có suối nước ngọt, hoa trái sum sê. Cách đó không xa, tại đầm Tát-la có một con rồng đang sống. Nó thấy vị Tiên nhân oai nghi tề chỉnh, sinh lòng yêu mến, bèn đến chỗ Tiên nhân, thì gặp lúc vị Tiên nhân đang ngồi kiết già. Rồng liền dùng thân quấn quanh vị Tiên nhân bảy vòng và dùng đầu che trên đỉnh Tiên nhân, rồi đứng yên... Ngày nào cũng như thế. Chỉ có lúc ăn là không đến. Vị Tiên nhân bị rồng quấn lấy thân, nên ngày đêm ngồi thẳng, không nghỉ ngơi được. Do đó, thân thể tiêu tụy, sinh ra ghẻ chốc.

Lúc này, có một người sống gần đó, thông thả mang đồ đến cúng dường Tiên nhân, thấy Tiên nhân gầy ốm và ghẻ chốc, bèn hỏi: “Vì sao ông như thế?”. Tiên nhân liền trình bày đầy đủ sự việc kể trên.

Người ấy liền nói với ông: “Ông có muốn con rồng này không trở

lại nửa chãng?”. Đáp: “Muốn như vậy”. Người ấy lại hỏi Tiên nhân: “Con rồng ấy có đeo thứ gì không?”. Đáp: “Nó chỉ đeo chuỗi ngọc anh lạc trên cổ”. Người ấy liền bảo: “Ông chỉ cần xin nó xâu chuỗi ngọc. Vì tính của rồng rất keo kiệt, nên nó sẽ không cho ông và do đó nó không đến nữa”. Bà kế xong rồi, ông ta liền đi. Trong khoảnh khắc con rồng lại đến, Tiên nhân bèn xin chuỗi ngọc. Rồng nghe đến việc xin ngọc, trong lòng không vui, liền từ từ bỏ đi. Hôm sau, rồng bèn trở lại. Từ xa trông thấy, Tiên nhân bèn đọc kệ:

*“Chuỗi Ma ni ngời sáng,
Anh lạc trang nghiêm thân.
Rồng cho ta vật đó,
Mới là tình bạn thân”.*

Khi ấy, con rồng liền đọc kệ đáp lại:

*“Sợ mất chuỗi Ma ni
Phải cầm gậy xịt chó (để giữ gìn)
Bảo châu khó có được
Nên không đến thăm ông.
Ma ni này quý hơn
Thức ngon và châu báu.
Tôi không thể nào cho
Khẩn khoản xin làm gì?
Cầu nhiều thân ái ly Do
đó không đến nữa”.*

Bấy giờ, có vị trời đang ở trên hư không, liền đọc kệ:

*“Nhàm chán sở dĩ sinh
Đều do tham cầu nhiều
Lòng tham Phạm chí hiện
Rồng liền ẩn dâm sâu”.*

Thế rồi, Phật liền nói với các Tỳ-kheo kinh doanh: “Rồng là loài súc sinh còn ghét sự tham cầu nhiều, huống gì là người”.

Này các Tỳ-kheo! Chớ có kinh doanh nhiều việc, đòi hỏi hoài không biết chán, khiến cho Bà-la-môn, cư sĩ có lòng tin phải đau xót bỏ tài vật ra cung cấp cho Sa-môn như y phục, ẩm thực, giường nằm và các thứ thuốc men chữa bệnh”.

Đoạn, Phật nói với các Tỳ-kheo: “Có mười việc làm cho người ta không thích. Đó là:

1. Không thương gần nhau.
2. Quá thương gần nhau.

3. Vì lợi mà gán nhau.
4. Người đáng yêu mà không yêu.
5. Kẻ không đáng yêu lại yêu.
6. Không tin lời nói chân thật.
7. Ưa xen vào việc người khác.
8. Mình thật sự không có uy đức mà muốn áp đảo người khác.
9. Ưa che giấu những lời nói gian tà.
10. Tham cầu nhiều quá.

Đó là mười việc làm cho người ta không thích”.

Thế rồi, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại những nơi khoáng dã phải tập hợp lại tất cả, vì mười việc lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo tự mình đi xin vật liệu về xây phòng ốc, không có thân chủ, tự bản thân mình làm, thì phải làm đúng quy định, tức là: Chiều dài mười hai gang tay Tu-già-đà, bên trong rộng bảy gang tay, phải dẫn các Tỳ-kheo đến xem chỗ xây phòng, nơi ấy không nguy hiểm, không có phương hại. Trái lại, nếu Tỳ-kheo tự đi xin vật liệu về làm phòng, không có thí chủ, tự mình làm lấy mà làm tại những nơi nguy hiểm, có phương hại, làm quá quy định, cũng không dẫn các Tỳ-kheo đến xem chỗ làm phòng, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

GIẢI THÍCH:

Tự xin: Tự mình đi xin nhà này, nhà kia, hoặc một đồng, hai đồng cho đến trăm ngàn đồng.

Phòng xá: Mức độ căn phòng mà Phật cho phép.

Làm: Hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm.

Không có thân chủ: Không có thân chủ nghĩa là không có người đàn ông, đàn bà, tại gia hay xuất gia là thân chủ.

Tự thân: Tự chính mình.

Đúng quy định: Quy định đúng pháp.

Dài: Đo theo chiều dọc.

Rộng: Đo theo chiều ngang.

Tu-già-đà: Vượt qua một cách khéo léo. (ám chỉ Phật)

Mười hai gang tay: Gồm hai thước bốn tấc.

Bên trong bảy gang tay: Phép làm phòng phải đo ở trong và ở ngoài, nghĩa là tính chiều dọc và chiều ngang bên trong bức tường.

Đo mức độ cao thấp của căn phòng: Tường phải cao một trượng hai thước.

Dẫn các Tỳ-kheo đến xem chỗ làm phòng: Nghĩa là chỉ chỗ đất

(quy định làm phòng).

Các Tỳ-kheo: Hoặc là chúng Tăng, hoặc là sứ giả của chúng Tăng.

Tăng: Vị Tỳ-kheo làm phòng trước hết vào trong Tăng làm pháp yết-ma xin Tăng nghe mình trình bày, rồi mới làm pháp yết-ma xin cất phòng.

Người làm yết-ma nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Vị Tỳ-kheo mỗ giáp tự xin làm phòng, không có người giúp đỡ, tự mình làm lấy, muốn xin chúng Tăng chỉ cho chỗ (để làm). Nếu chúng Tăng thấy hợp thời, thì hãy chỉ chỗ cho Tỳ-kheo muốn xây phòng.

- Các Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo mỗ giáp xin Tăng chỉ chỗ, nay Tăng đã nhận lời, nên im lặng. Việc này hãy cứ như thế mà thi hành.

Thế rồi, vị Tỳ-kheo ấy vào trong Tăng, quì gối chấp tay nói như sau: “Đại đức Tăng nhớ nghĩ cho! Con là Tỳ-kheo mỗ giáp tự xin làm phòng, không người giúp đỡ, tự mình làm lấy. Nay đến trong Tăng xin phép làm phòng. Mong Tăng chỉ cho con chỗ làm phòng”.

Thầy phải xin ba lần như vậy. Rồi Tỳ-kheo làm yết-ma phải nói như sau:

- Xin đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo mỗ giáp tự xin cất phòng, không có người giúp đỡ, tự mình làm lấy, đã ở trước Tăng xin chỉ chỗ làm phòng. Nếu Tăng thấy hợp thời, thì Tăng hãy chỉ chỗ làm phòng cho Tỳ-kheo mỗ giáp này! Đó là lời tác bạch.

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo mỗ giáp tự xin làm phòng, không có người giúp, tự mình làm lấy, đã ở trước Tăng xin chỉ chỗ làm phòng. Nay Tăng vì Tỳ-kheo mỗ giáp chỉ chỗ làm phòng. Đại đức nào đồng ý thì im lặng, ai không đồng ý hãy nói.

Vì Tăng đã đồng ý chỉ chỗ làm phòng cho Tỳ-kheo mỗ giáp, nên tất cả đều im lặng. Vậy việc này hãy cứ như thế mà thi hành.

Nếu tất cả trong Tăng không có ai làm yết-ma, thì tất cả Tăng phải đi đến chỗ làm phòng, rồi một Tỳ-kheo xướng lên giữa Tăng:

- Tất cả Tăng vì Tỳ-kheo mỗ giáp chỉ chỗ làm phòng. (nói như thế ba lần).

Sứ giả của Tăng: Nếu chỗ làm phòng xa xôi, hoặc bị nước ngăn cách, hoặc lúc trời lạnh, lúc nóng bức, lúc mưa lớn, hoặc lúc tuyết rơi nhiều, hoặc trong Tăng có nhiều Tỳ-kheo già bệnh không đến đầy đủ được, thì khi vị Tỳ-kheo ấy xin Tăng chỉ chỗ làm phòng xong, Tăng

phải sai một, hai, tối đa là ba Tỳ-kheo (đại diện cho Tăng). Vì không thể làm yết-ma cho tất cả chúng (từ bốn người trở lên). Rồi thầy yết-ma nên nói như sau:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo mỗ giáp tự xin làm phòng, mà không có người giúp, tự mình làm lấy, đã ở giữa Tăng xin chỉ chỗ làm phòng. Nếu Tăng thấy hợp thời, thì Tăng sai Tỳ-kheo A, Tỳ-kheo B chỉ chỗ làm phòng cho Tỳ-kheo mỗ giáp. Đó là lời tác bạch.

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo mỗ giáp tự xin làm phòng mà không có người giúp, tự mình làm lấy, đã ở giữa Tăng xin chỉ chỗ làm phòng. Nay Tăng hãy sai Tỳ-kheo A, Tỳ-kheo B chỉ chỗ làm phòng cho Tỳ-kheo mỗ giáp. Các Đại đức nào bằng lòng sai Tỳ-kheo A, Tỳ-kheo B chỉ chỗ làm phòng cho Tỳ-kheo mỗ giáp, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Vì Tăng im lặng như vậy chứng tỏ Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo A, Tỳ-kheo B chỉ chỗ làm phòng cho Tỳ-kheo mỗ giáp. Việc này cứ như thế mà thi hành.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sứ giả đến chỗ làm phòng quan sát. Nếu tại chỗ ấy có nhiều côn trùng và những cây nhiều hoa trái, thì không nên chấp nhận. Ngoại trừ sau khi quan sát mà không có những thứ đó thì như trên đã nói.

Một Tỳ-kheo xướng:

- Tăng đã xem chỗ làm phòng rồi. (Nói như thế ba lần)

Chỗ không nguy hiểm: Nơi ấy không có các giống côn trùng rắn rít, không có cây cối nhiều hoa trái.

Chỗ không phương hại: Bốn bên mỗi bên phải dung chứa được một cái thang có mười hai nấc, và khoảng cách của mỗi nấc thang là một khuỷu tay. Cần phải sai người làm công dọn dẹp những cỏ tranh che phủ các lối đi lại xung quanh.

Nếu tại những chỗ nguy hiểm, có cây cối nhiều hoa trái, và chỗ có các loại trùng độc, rắn rít, xung quanh không dung chứa được một cái thang mười hai nấc, không sai người dọn dẹp lối đi lại xung quanh bị cỏ tranh che khuất, mà Tỳ-kheo tự xin làm phòng, không ai giúp, tự làm lấy, cũng không dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ để làm, và làm quá mức quy định, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tăng-già-bà-thi-sa: Như trên đã nói.

Nếu Tỳ-kheo tự xin làm phòng tại những chỗ nguy hiểm, chỗ có phương hại, cũng không dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ cần làm, hoặc làm dưới mức quy định, hoặc nhờ người khác làm, đến khi làm xong, thì

phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Khi sử dụng thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Từ hai Tỳ-kheo cho đến nhiều Tỳ-kheo cũng như thế.

Nếu một Tỳ-kheo tự xin làm phòng, không ai giúp, tự làm lấy, lại làm tại chỗ nguy hiểm, chỗ có phương hại, lại không dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ cần làm, hoặc tự làm đúng mức quy định, hoặc bảo người khác làm, đến khi làm xong, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa. Khi sử dụng thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Từ hai người trở lên đến nhiều người cũng đều như thế.

Nếu Tỳ-kheo tự xin làm phòng, không có người giúp, tự mình làm lấy, làm nhằm chỗ nguy hiểm, chỗ có phương hại, lại không dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ cần làm, làm quá mức quy định, hoặc bảo người khác làm. Khi phòng làm xong thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa. Khi sử dụng thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Từ hai Tỳ-kheo trở lên đến nhiều Tỳ-kheo cũng như thế.

Nếu Tỳ-kheo làm phòng tại chỗ không được chỉ định, hoặc ngoài phạm vi Tăng chỉ định, hoặc chỗ dự kiến chỉ định từ năm trước, hoặc tại các cù lao không phải đất cát, không phải đất có đá cuội, không phải ở trên tảng đá, không phải chỗ đất bị lửa đốt cháy; hoặc trong Tăng có một người không làm phòng, hoặc hai, ba người không làm phòng đều không nên chỉ chỗ. Nếu những người không làm phòng trong chúng số đông thì cho phép chỉ chỗ.

Nếu Tỳ-kheo muốn làm phòng vệ sinh mà phải dùng cái phòng đang ở để làm, thì không nên làm; hoặc phải dùng cái phòng đang chất củi để làm, thì không nên làm; hoặc phải dùng đến cái phòng ở trung tâm để làm, thì không nên làm; hoặc phải dùng cái phòng tắm để làm, thì không nên làm.

Nếu Tỳ-kheo làm phòng riêng tại những nơi nguy hiểm, nơi có thể phương hại, chỗ không được Tăng chỉ định, làm quá mức cho phép, hoặc xây toàn bằng đất sét đều phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu Tỳ-kheo dùng gạch xây tường để làm phòng thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Khi làm vừa xong cửa lớn, cửa sổ thì phạm tội Thâu-lan-giá. Hoặc căn phòng được xây bằng gạch cho đến khi xây xong viên gạch cuối cùng, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Hoặc được lợp bằng ngói, hoặc được lợp bằng cây, hoặc lợp bằng ván, hoặc lợp bằng xi măng, hoặc lợp bằng những viên đất sét, hoặc lợp bằng cỏ, cho đến khi lợp xong lợp cỏ cuối cùng, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu làm phòng chưa xong, nửa chừng dừng lại, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nhưng nếu làm cho đến khi hoàn thành, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Hoặc trường hợp người làm phòng hay chủ phòng ở trước trong phòng, rồi sai người khác làm, cho đến lúc hoàn thành thì Tỳ-kheo làm phòng phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa. Hoặc trường hợp chủ phòng ở trước trong phòng, rồi sau đó người khác làm hoàn thành, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo làm phòng ở chỗ nguy hiểm, chỗ có phương hại, không dẫn các Tỳ-kheo chỉ chỗ cần làm, làm quá mức quy định và Tỳ-kheo chủ phòng, không xả giới, không chết, không hiến cho Tăng, rồi có một Tỳ-kheo nào đó hoặc nhuộm bát, may y trong đó, hoặc tụng kinh, ngồi thiền, thì tất cả những người sử dụng đều phạm tội Việt-tỳ-ni. Hai người, nhiều người làm phòng cũng như vậy.

Nếu Tỳ-kheo tự xin làm phòng tại chỗ không nguy hiểm, chỗ không phương hại, có dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ cần làm, làm dưới mức quy định, hoặc bảo người khác làm, cho đến khi làm xong, thì Tỳ-kheo ấy không có tội.

Người sử dụng cũng không có tội. Hai người, nhiều người cũng như vậy.

Nếu Tỳ-kheo tự xin làm phòng tại chỗ không nguy hiểm, chỗ không có phương hại, có dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ làm phòng, và làm đúng mức quy định, hoặc bảo người khác làm cho đến khi phòng hoàn thành, thì Tỳ-kheo ấy không có tội.

Người sử dụng cũng không có tội. Hoặc hai người, hoặc nhiều người cũng như vậy.

Nếu Tỳ-kheo dẫn các Tỳ-kheo chỉ chỗ làm phòng, chỗ không ngoài ranh giới mà Tăng đã chỉ định, cũng không phải chỗ đã chỉ định từ năm trước, không phải các chỗ ở trong nước như: chỗ đất cát, chỗ đất có đá cuội, hoặc trên tảng đá, không phải chỗ đất bị lửa thiêu và những người không làm phòng trong chúng Tăng không phải là một người, hai người, ba người mà nhiều người thì cho phép làm. Hoặc giả dự định làm phòng ở, dự định làm phòng rửa ráy, dự định làm hội trường, dự định làm phòng tắm, thì cho phép làm. Hoặc giả Tỳ-kheo ấy làm cái phòng tại chỗ không nguy hiểm, chỗ không phương hại, làm không quá mức quy định, thầy cũng có dẫn các Tỳ-kheo đến xem chỗ làm phòng, các Tỳ-kheo ấy hoặc giúp tô vách tường, hoặc trợ giúp thầy đúc gạch,

chung quy tất cả những Tỳ-kheo trợ giúp này đều không có tội.

Nếu xây (gạch) một hàng, hai hàng cho đến khi đặt cửa lớn và cửa sổ, thì Tỳ-kheo ấy không có tội. Hoặc dùng gạch để lợp, cho đến khi lợp viên cuối cùng, thì Tỳ-kheo ấy không có tội. Hoặc lợp bằng ngói, lợp bằng cây, lợp bằng ván, lợp bằng cỏ, lợp bằng xi măng, lợp bằng những viên đất sét, khi lợp đến viên đất sét cuối cùng, cũng không có tội.

Nếu làm nửa chừng rồi dừng lại, thì Tỳ-kheo ấy cũng không có tội. Hoặc làm cho đến khi hoàn thành, thì Tỳ-kheo ấy cũng không có tội. Hoặc tạo phương tiện để cho người khác làm hoàn thành, thì Tỳ-kheo ấy không có tội. Hoặc tự làm, rồi sau đó người khác hoàn thành, thì Tỳ-kheo ấy không có tội.

Nếu Tỳ-kheo tự xin làm phòng tại chỗ không nguy hiểm, chỗ không phương hại, có dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ, làm không quá mức quy định, rồi Tỳ-kheo này không xả giới, không chết, không hiến cho chúng Tăng, các Tỳ-kheo hoặc nhuộm bát, may y, tụng kinh, ngồi thiền ở trong đó, thì tất cả những người sử dụng này đều không có tội.

Nếu Tỳ-kheo làm các rạp tạm tại chỗ Phật đản sinh, chỗ Phật đắc đạo, chỗ chuyển pháp luân, chỗ năm năm đại hội một lần, vì để cúng dường những chỗ tôn quý ấy mà làm rạp bằng tranh, rạp bằng lá cây, rạp bằng các thứ cờ màn trướng thì cho phép làm. Thế nên nói:

- Nếu Tỳ-kheo tự xin làm phòng, không ai giúp, tự mình làm lấy, mà làm quá mức quy định, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

(Hết giới Tăng tàn thứ sáu)